TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2025/DS-PT
Ngày: 25 - 3 - 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Long Châu

*Các Thẩm phán***:** Bà Đỗ Thị Nhung

Bà Trương Thị Thảo

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị Diệm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai****:* Bà Đặng Hoàng Oanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 431/2024/TLPT-DS ngày 26/12/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 148/2024/DS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 110/2025/QĐ-PT ngày 07/3/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tổ E, ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ E, ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ E, ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông Lê Đắc H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ D, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người kháng cáo: Ông Lê Đắc H

(Ông T, ông H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Ngày 27/11/2022, ông Nguyễn Hữu L có cho bà Nguyễn Thị Kim X vay số tiền 200.000.000 đồng, hai bên có viết giấy tay, bà X có ký tại phần người mượn. Khi vay hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 5.000.000 đồng/tháng. Bà X trả tiền lãi từ ngày 27/11/2022 đến ngày 27/12/2023 thì ngưng không thanh toán tiền lãi cũng như tiền gốc cho đến nay.

Nay nguyên đơn ông L yêu cầu bà X trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 27/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn 08 tháng. Đối với lãi suất ông L yêu cầu tính theo quy định của pháp luật 20%/năm tức 1,66%/ tháng, tổng số tiền lãi bà X phải trả là 26.560.000 đồng.

Ông L thừa nhận bà X đã chuyển khoản trả tiền lãi tổng cộng là 90.350.000 đồng, số tiền thực tế bà X phải trả lãi 12 tháng là 60.000.000 đồng. Số tiền lãi còn dư 30.350.000 đồng, ông L yêu cầu chuyển qua trả tiền lãi các tháng tiếp theo từ ngày 27/12/2023 đến nay. Ông L xác định không có việc thỏa thuận chuyển số nợ của bà X sang cho ông Huỳnh Văn C chồng bà X trả như bị đơn khai.

- Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Đắc H đại diện trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim X có vay của ông Nguyễn Hữu L số tiền 200.000.000 đồng từ ngày 27/11/2022 là đúng và đóng tiền lãi mỗi tháng 7.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản cho ông L. Khi vay có thỏa thuận thời hạn 12 tháng. Do bà X và chồng là ông Huỳnh Văn C mâu thuẫn nên bà X chưa trả được số nợ trên cho ông L, sau đó bà X, ông C và ông L thỏa thuận để ông C trả số nợ cho ông L, việc thỏa thuận này chỉ nói miệng không làm giấy tờ gì. Từ tháng 01/2024, ông L không đến nhà đòi nợ bà X nữa, theo bà X được biết thì ông L và ông C đã có thỏa thuận về số nợ này.

Bà X đã trả lãi cho ông L đến hết tháng 12/2023, từ tháng 01/2024, ông L không đến nhà bà X yêu cầu trả nợ, bà X nghĩ rằng khoản nợ này đã được ông Huỳnh Văn C thanh toán cho ông L nhưng bà X không liên lạc được với ông C,

hiện nay ông C ở đâu bà X không biết nên không thể cung cấp địa chỉ của ông C được.

Đề nghị Tòa án xem xét số tiền lãi hàng tháng bà X đã thanh toán cho ông L từ tháng 12/2022 đến tháng 12/2023 mỗi tháng 7.000.000 đồng nhiều hơn số tiền thỏa thuận mỗi tháng phải trả tiền lãi 5.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi bà X đã chuyển khoản trả cho ông L là 90.350.000 đồng, số tiền lãi thực tế phải trả 12 tháng là 60.000.00 đồng, số tiền trả dư 30.350.000 đồng.

Nay bà X đồng ý trả nợ gốc cho ông L nhưng số tiền lãi trả dư 30.350.000 đồng được cấn trừ vào số nợ gốc 200.000.000 đồng, còn lại số tiền nợ gốc bao nhiêu bà X đồng ý trả cho ông L. Mức lãi suất các bên thỏa thuận bà X đã trả, bà X không yêu cầu điều chỉnh lại. Đối với số tiền lãi hiện nay nguyên đơn ông L yêu cầu, bà X không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 148/2024/DS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu L về việc "Tranh chấp hợp vay tài sản" với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim X.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim X phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hữu L số tiền 196.210.000 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/9/2024, ông Lê Đắc H đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn kháng cáo, đề nghị không chấp nhận một phần bản án của Tòa án nhân dân huyện Long Thành về phần tiền lãi từ tháng 12/2023 đến tháng 9/2024.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đề xuất giải quyết vụ án: Kháng cáo của ông Lê Đắc H đại diện theo ủy quyền của bị đơn trong thời hạn luật định, nên được chấp nhận.

Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Đắc H người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 148/2024/DS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Đắc H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự đúng quy định.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu L yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim X trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 27/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 09/9/2024. Đối với số tiền lãi đã trả được tính trừ, lãi suất phải trả tính theo quy định.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim X thừa nhận khoản nợ vay, xem xét tiền lãi đã trả tính trừ nợ gốc, mức lãi suất thỏa thuận không yêu cầu điều chỉnh, tiền lãi yêu cầu hiện nay không đồng ý trả.

[4] Tại giấy vay ngày 27/11/2022 giữa ông L và bà X không thể hiện về lãi suất, nhưng thừa nhận thỏa thuận miệng tiền lãi 5.000.000 đồng/tháng, bà X chuyển khoản trả lãi cho ông L mỗi tháng 7.000.000 đồng, tổng số trả lãi là 90.350.000 đồng. Số tiền lãi thực tế phải trả 12 tháng là 60.000.000 đồng, số tiền trả dư là 30.350.000 đồng ông L thừa nhận. Từ ngày 27/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 09/9/2024 bà X chưa trả tiền lãi, số tiền lãi trả dư được cấn trừ vào tiền lãi phải trả tiếp theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

[5] Về lãi suất ông L yêu cầu tính lãi từ ngày 27/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/9/2024 làm tròn 08 tháng theo mức lãi suất 20%/năm tức 1,66%/tháng. Bị đơn bà X không đồng ý trả lãi mà nguyên đơn yêu cầu, khi vay các bên thỏa thuận lãi suất 5.000.000 đồng/tháng nhưng bị đơn không yêu cầu điều chỉnh mức lãi suất đã trả, nên không xét.

[5.1] Việc tính lãi suất từ ngày 27/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 09/9/2024 là 08 tháng 13 ngày, nguyên đơn tính làm tròn 08 tháng là có lợi cho bị

đơn. Bị đơn bà X chưa trả nợ gốc 200.000.000 đồng, ông L yêu cầu tính lãi suất theo quy định là 20%/năm tức 1,66%/tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự.

Lãi suất được tính 200.000.000 đồng x 08 tháng x 1,66% = 26.560.000 đồng.

Số tiền lãi bà X đã trả dư 30.350.000 đồng cấn trừ vào tiền lãi phải trả 26.560.000 đồng.

Số tiền trả dư còn lại 3.790.000 đồng được cấn trừ vào số tiền nợ gốc bà X phải trả cụ thể 200.000.000 đồng - 3.790.000 đồng = 196.210.000 đồng, bà X phải có trách nhiệm trả cho ông L số tiền còn lại là 196.210.000 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu hai trăm mười nghìn đồng).

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H không còn tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp nên không có cơ sở để xem xét kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Đắc H đại diện theo ủy quyền của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 148/2024/DS-ST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu L về việc "Tranh chấp hợp vay tài sản" với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim X.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim X phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hữu L số tiền 196.210.000 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu 9.810.500 đồng (chín triệu tám trăm mười nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm bà Nguyễn Thị Kim X nộp tại biên lai số 0016354 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành được tính trừ án phí phúc thẩm bà X phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Long Châu